

Số: /BC-SKHCCN

Quảng Trị, ngày tháng 01 năm 2024.

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023.

Thực hiện Công văn số 76/STC-TCHCSN ngày 03/01/2024 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THPTK, CLP năm 2023:

Trên cơ sở Luật THPTK, CLP ngày 26/11/2013; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của tỉnh Quảng Trị, Sở đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 số 34/KH-SKHCCN ngày 14/3/2023, đồng thời chỉ đạo Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở phải xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị mình ngay từ đầu năm và đề ra những giải pháp nhằm ngăn chặn kịp thời những dấu hiệu vi phạm. Thường xuyên rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chế độ, định mức, nội quy, quy chế đã ban hành để kịp thời tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung, quy định không còn phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt Quy chế công khai tài chính theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính bằng nhiều hình thức như: thông qua Hội nghị cán bộ công chức và thông báo niêm yết tại bảng tin của từng đơn vị, cụ thể là các Quyết định công khai dự toán ngân sách/dự toán kinh phí năm 2023:

- Văn phòng Sở: Quyết định số 05/QĐ-SKHCN ngày 19/01/2023 và Quyết định số 53/QĐ-SKHCN ngày 24/3/2023.

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Quyết định số 31/QĐ-KTTDC ngày 03/4/2023.

- Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Quyết định số 33/QĐ-TTNCUD ngày 28/3/2023 và Quyết định số 51a/QĐ-TTNCĐMST ngày 18/4/2023.

Thực hiện tiết kiệm: trong quản lý đề tài khoa học; trong mua sắm tài sản, chi tiêu hội nghị, hội thảo, tiếp khách, sử dụng điện, nước, xăng xe... Việc quản lý, sử dụng trang thiết bị phương tiện thông tin, điện thoại, định mức nhiên liệu xe ô tô, thực hiện theo đúng chế độ quy định của nhà nước và các định mức sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, trên cơ sở có hiệu quả công việc và thực hành tiết kiệm. Các đơn vị trực thuộc Sở đã tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với yêu cầu tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo theo đúng dự toán được duyệt và chế độ quy định; tiết kiệm về sử dụng phương tiện và thiết bị làm việc. Cụ thể:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Quyết định số 08/QĐ-KTTDC ngày 30/01/2023.

- Trung tâm Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Quyết định số 68/QĐ-TTNCĐMST ngày 17/5/2023.

Thực hiện khoán kinh phí chi thường xuyên để động viên cán bộ, công chức thực hành tiết kiệm trong chi quản lý hành chính, tăng mức thu nhập cho người lao động.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về THTK, CLP

Tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động các chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) như: Luật THTK, CLP; Nghị định 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thông qua các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, các kỳ họp giao ban của Sở; Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền THTK, CLP đến cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

3. Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP:

Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc giám sát thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; phát huy công tác giám sát

của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác PCTN và THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực quản lý của Sở năm 2022

1. Kết quả thực hiện THTK

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã xây dựng, sửa đổi, ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công để làm cơ sở chi tiêu cũng như căn cứ để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đúng định mức chi, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định hiện hành của nhà nước.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) thuộc phạm vi, trách nhiệm của Sở.

Trên cơ sở kế hoạch năm 2023 được UBND tỉnh giao, Sở thống nhất với Sở Tài chính phân bổ dự toán thu chi ngân sách sự nghiệp khoa học sau khi trừ tiết kiệm để cải cách tiền lương theo quy định, đồng thời thực hiện công khai dự toán phân bổ.

Từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng kế hoạch và giải pháp tiết kiệm cho đơn vị mình; thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách công khai, minh bạch, chấp hành đúng các quy định của Nhà nước. Thực hiện tiết kiệm: trong quản lý đề tài khoa học; trong mua sắm tài sản, chi tiêu hội nghị, hội thảo, tiếp khách, sử dụng điện, nước, xăng xe...

Việc quản lý, sử dụng trang thiết bị phương tiện thông tin, điện thoại, định mức nhiên liệu xe ô tô, thực hiện theo đúng chế độ quy định của nhà nước và các định mức sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, trên cơ sở có hiệu quả công việc và thực hành tiết kiệm.

Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí tăng thêm thu nhập cho CBCC-VCLĐ trên cơ sở bảo đảm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ và hoàn thành nhiệm vụ được giao, một số đơn vị tiết kiệm được các khoản chi để bổ sung thu nhập cho cán bộ CCVC và người lao động trong đơn vị, cụ thể như sau:

- Kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2023 được giao tại Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2023, Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Phân

bổ kinh phí thực hiện năm 2023 Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” và Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng, dự án sản xuất thử nghiệm năm 2023, kinh phí hoạt động sự nghiệp KH&CN năm 2023 là: 19.883.000.000 đồng.

- Căn cứ Tờ trình số 3528/TTr-STC ngày 22/9/2023 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị Về việc giảm dự toán chi thường xuyên năm 2023 các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Công văn số 5136/UBND-TCTM ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giảm dự toán chi thường xuyên năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ, Sở KH&CN đã tiết kiệm kinh phí thực nhiệm vụ: “Tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho người dân trên địa bàn tỉnh” với số tiền là 62,08 triệu đồng.

- Kinh phí còn lại Tiết kiệm chi sự nghiệp để bổ sung nguồn cải cách tiền lương (Sở Tài chính trừ dự toán): 113.700.000 đồng. Trong đó:

- + Văn phòng Sở Khoa học Công nghệ: 85.000.000 đồng
- + Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 7.000.000 đồng
- + Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Thống kê KH&CN: 21.700.000 đồng.

- Về phương án giao quyền tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: Sở Khoa học và Công nghệ đã được UBND tỉnh giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 26/10/2023, trong đó: 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 01 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ: Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN ngày 31/5/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ và Thông tư số 04/2022/TT-BKHCN ngày 31/5/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN về duy trì, bảo quản và sử dụng

hệ thống chuẩn đo lường quốc gia; xây dựng quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, Sở đang tiến hành xây dựng đơn giá theo dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, làm cơ sở để trình UBND tỉnh thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN cho ngành Khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên, các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm thay đổi đối tượng nghiên cứu theo từng năm nên khó có thể xây dựng đơn giá dịch vụ sự nghiệp công cố định.

c) Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

Năm 2023, Sở tiếp tục tăng cường nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị KH&CN; tập trung sử dụng, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị KH&CN hiện có nhằm phục vụ có hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ. Tăng cường hệ thống thiết bị phục vụ kiểm định, kiểm nghiệm, hiệu chuẩn, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa... góp phần nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm và các hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành của các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và triển khai ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học và các công nghệ hiện đại khác vào sản xuất và đời sống. Trong năm, UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí đầu tư thực hiện 02 dự án gồm: Dự án Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm và Công nghệ sinh học - giai đoạn 1 và dự án Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm và Công nghệ sinh học - giai đoạn 2.

Thực hiện các Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 09/2/2023 và 505/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đã giải thể, chuyển chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng về Sở Khoa học và Công nghệ để thành lập Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Trên cơ sở Công văn số 1917/STC-QLG&CS ngày 02/6/2023 của Sở Tài chính, UBND tỉnh tạm giao Sở Khoa học và Công nghệ quản lý xe ô tô bán tải biển kiểm soát 74A-004.40 cho đến khi hoàn thiện các cơ sở pháp lý để thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo đúng quy định (Công văn số 2703/UBND-TCTM ngày 05/6/2023).

d) Trong quản lý đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng trụ sở làm việc:

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đôn đốc Ban quản lý dự án, tư vấn quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng trong năm đảm bảo kịp thời, đạt chất lượng, đảm bảo thời gian hoàn thành đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả, giảm chi phí quản lý. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước lĩnh vực đầu tư

xây dựng cơ bản theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Pháp luật. Diện tích trụ sở làm việc của đơn vị được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phát huy được công năng sử dụng, phục vụ có hiệu quả công việc chuyên môn.

Năm 2023, Sở đã điều chuyển Trụ sở của Trung tâm Kiểm định chất lượng hàng hóa tại thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa cho Trường THCS Lao Bảo quản lý, sử dụng phục vụ công tác dạy học theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc điều chuyển tài sản công.

d) Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

Bộ máy tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Ngày 09/02/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 207/QĐ-UBND về việc giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Theo đó, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành 01 Phòng chuyên môn thuộc Sở và UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành đơn vị cấp 2 trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và là các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, mức tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70%.

Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN đổi tên thành Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng và là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

Công tác phát triển nguồn nhân lực KH&CN, đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Năm 2023, Sở đã cử 34 lượt viên chức đào tạo về các lĩnh vực an toàn thiết bị y tế, kiểm định áp suất, thử nghiệm vật liệu xây dựng, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO IEC 17025:2017; cử 03 viên chức tham gia đào tạo về kỹ thuật an toàn nồi hơi và bình chịu áp lực; 02 viên chức tham gia đào tạo về lĩnh vực công nghệ nuôi cấy mô các dòng lan Dendrobium; 02 viên chức tham gia đào tạo về lĩnh vực công nghệ Realtime PCR. Sở cũng đã cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng như: Tham gia lớp trung cấp chính trị: 04 người; tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính: 02 người; tham gia lớp tập huấn chuyển đổi số năm 2023: 18 người; tham gia tập huấn ứng dụng CNTT năm 2023: 01 người; tham gia lớp tập huấn An toàn bảo mật thông tin 2023: 02 người; tham gia lớp tập huấn nâng cao ứng dụng hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc: 03 người; tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, đạo đức công vụ cho CCVC làm việc bộ phận một cửa: 03 người; tham gia lớp tập huấn về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên môi

trường mạng: 01 người; tham gia lớp bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính 2023: 04 người.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 0
- Số vụ việc đã được xử lý: 0
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: 0

3. Phân tích, đánh giá

a) Đánh giá kết quả đạt được:

Việc quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động của Sở đã gắn với việc THPT, CLP; các quy định của Luật ngân sách Nhà nước từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách đã thực hiện nghiêm túc. Việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đi vào nề nếp; việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức. Các phòng, đơn vị thuộc Sở đã chủ động cắt giảm những hoạt động không cần thiết, lồng ghép những hoạt động có liên quan; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản; chủ động phân bổ sử dụng nguồn tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất của đơn vị hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn.

Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Công tác nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp; chuyển giao, nhân rộng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời sống được triển khai hiệu quả. Trên địa bàn tỉnh đang triển khai 50 nhiệm vụ KH&CN các cấp, trong đó có 29 nhiệm vụ chuyên tiếp và 21 nhiệm vụ được phê duyệt mới trong năm. Về cơ cấu cấp nhiệm vụ: cấp quốc gia: 02 nhiệm vụ, cấp Viện: 01 nhiệm vụ, cấp tỉnh: 29 nhiệm vụ, cấp cơ sở: 18 nhiệm vụ. Về cơ cấu các lĩnh vực: khoa học kỹ thuật và công nghệ: 24 nhiệm vụ, khoa học nông nghiệp: 11 nhiệm vụ, khoa học xã hội và nhân văn: 15 nhiệm vụ. Các nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo cơ cấu ưu tiên những nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng trong sản xuất, đời sống có tính ứng dụng cao, sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao. Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, đã đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào các ngành, lĩnh vực như: ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến để cơ giới hóa, tự động hóa nông nghiệp; nghiên cứu xử lý nước thải, xử lý ô nhiễm môi trường; ứng dụng chuyển đổi số vào hệ thống quản lý canh tác thông minh, quản lý rừng, cây trồng vật nuôi; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến nông sản; ứng dụng chuyển đổi số trong du lịch, giáo dục, văn hoá,... Một số công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 được ứng

dụng thực tiễn và mang lại kết quả cao. Tiêu biểu như: Ứng dụng công nghệ blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê; Ứng dụng quy trình công nghệ cao, internet vạn vật (IoT) vào sản xuất lan đại hồ điệp, hoa lily, dâu tây, cà chua siêu ngọt, dưa lưới; Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các loại cây lâm nghiệp, cây hoa, cây dược liệu và sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường,... Trong lĩnh vực nông nghiệp, đã đi sâu nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN để phát triển các cây trồng, con nuôi chủ lực theo hướng bền vững thông qua xây dựng thương hiệu, ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm và có giá trị kinh tế cao. Công tác khảo nghiệm, tuyển chọn, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới để chọn lọc và phục tráng các giống cây trồng, con nuôi có chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh được chú trọng. Tiêu biểu như: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh chuối Tiêu hồng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện ĐaKrông; Xây dựng mô hình thử nghiệm nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm tại xã Hải An, huyện Hải Lăng; Nghiên cứu bảo tồn, quản lý và khai thác bền vững loài hàu Răng cưa khổng lồ tại Khu bảo tồn biển đảo Côn Cỏ; “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây xoài ghép ĐL4 (Đài Loan), cây Sầu riêng Monthong (Thái Lan) và cây chôm chôm tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa”,... Các nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn được triển khai trên nhiều lĩnh vực của đời sống văn hoá - xã hội. Các nhiệm vụ đã nghiên cứu các giải pháp tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Trị theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghiên cứu thực trạng các vấn đề xã hội và kiến nghị một số chính sách cho một số ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương như: Nghiên cứu giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh ở các xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030,... Các nhiệm vụ cũng đã nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các ban đảng, chính quyền như: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Quảng Trị; Nghiên cứu phát huy vai trò Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam trong vận động, tập hợp đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp đánh giá chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị thông qua sát hạch định kỳ,... Nhằm hỗ trợ triển khai có hiệu quả các

nhiệm vụ KH&CN có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, phát huy tối đa kết quả ứng dụng của nhiệm vụ KH&CN, Sở đã tổ chức buổi làm việc với một số tổ chức, đơn vị nhằm thảo luận nhu cầu tiếp nhận các quy trình và các nhiệm vụ KH&CN. Sở đã giới thiệu về 70 quy trình công nghệ do Sở xây dựng, hoàn thiện, phát triển, làm chủ và sẵn sàng chuyển giao thông qua các nhiệm vụ KH&CN các cấp (bao gồm: 15 Quy trình, công nghệ mới đối với sản xuất nông nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 11 Quy trình trong sản xuất dược liệu và chế biến nông sản; 06 Quy trình sản xuất các loại chế phẩm vi sinh vật; 33 Quy trình được hình thành từ các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước; 05 Quy trình về thiết kế và vận hành hệ thống tưới, nhà lưới, nhà kính tự động, bán tự động) và 17 nhiệm vụ KH&CN có khả năng ứng dụng và nhân rộng vào thực tiễn sản xuất. Đây là những quy trình, công nghệ được nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm thành công và đã áp dụng vào thực tiễn sản xuất mang lại hiệu quả cao, cũng như các quy trình công nghệ được hình thành từ tiến sản xuất và quay lại phục vụ thiết thực sản xuất ở địa phương. Các quy trình, công nghệ đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, phù hợp với xu thế và có ý nghĩa lớn trong việc tạo sản phẩm mới, chất lượng cao và có khả năng tham gia tiếp cận và thương mại trên thị trường.

Thực hiện Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026: Sở đã ban hành hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; đã tổ chức các Hội đồng Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án; rà soát, đánh giá các hồ sơ đăng ký để làm căn cứ tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ. Từ đầu năm đến nay, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ đợt 1 – năm 2023 với tổng kinh phí 495 triệu đồng đối với 09 tổ chức/cá nhân. Sở đã trình Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ đợt 2 - năm 2023 cho 16 tổ chức/cá nhân với tổng kinh phí 437 triệu đồng và đợt 3 – năm 2023 cho 28 tổ chức, cá nhân với tổng kinh phí 668 triệu đồng

Việc xác định và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm thông qua các hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN. Cơ chế đặt hàng, phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN thực hiện dân chủ, khách quan. Các nhiệm vụ KH&CN được cơ cấu lại gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm, với yêu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp và nền kinh tế. Các đề tài, dự án KH&CN đảm bảo nguyên tắc thực hiện theo hướng tập trung, chất lượng và có tính ứng dụng cao, không chạy theo số lượng. Trong đó, tập trung phát triển các công nghệ

phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ năng lượng mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, ưu tiên các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án KH&CN về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng có triển vọng; các nhiệm vụ KH&CN nhằm góp phần khôi phục sản xuất, chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển. Các nhiệm vụ KH&CN được điều chỉnh theo hướng giải quyết đồng bộ các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm, đầu tư xuyên suốt từ khâu nghiên cứu, hoàn thiện quy trình, đưa vào áp dụng trong sản xuất để thương mại hoá các sản phẩm KH&CN. Nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN mang lại hiệu quả KT-XH cao; đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân trên địa bàn.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có lúc, có nơi còn hình thức; chống lãng phí chưa được xác định là khâu trọng tâm, then chốt để có giải pháp quyết liệt nên hiệu quả phòng, chống lãng phí phần nào chưa đáp ứng được yêu cầu.

Công tác thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Sở chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục, còn có biểu hiện né tránh, e ngại.

Một số trụ sở, trang thiết bị làm việc của các đơn vị đang xuống cấp, phải thường xuyên phải sửa chữa, thay mới.

III. Phương hướng, nhiệm vụ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024:

1. Phương hướng, nhiệm vụ.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, của Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc trong công tác THPT, CLP trong toàn đơn vị; nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, tăng cường vai trò của cấp ủy Đảng trong quản lý, giáo dục đảng viên về THPT, CLP.

- Tăng cường sự giám sát của Thanh tra Sở, Ban thanh tra nhân dân các đơn vị trực thuộc và các tổ chức chính trị, xã hội khác trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Tiếp tục quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT- BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Rà soát, điều chỉnh, ban hành mới các văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức chi phù hợp với quy định của nhà nước.

- Kết hợp lồng ghép các chương trình công tác để tiết kiệm tối đa nguồn ngân sách cấp.

- Tuyên truyền CB, CC,VC và NLD sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm... tại đơn vị.

- Thực hiện thanh tra hành chính gắn với thanh tra THTK, CLP; PCTN.

2. Các giải pháp

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các định mức, tiêu chuẩn, chế độ vào quy chế chi tiêu nội bộ.

- Tổ chức công khai việc sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng tài sản công; công khai tài chính, các nguồn vốn khác.

- Chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu sự nghiệp của đơn vị; Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Thực hiện các quy trình, quy định về Luật đầu tư công, áp dụng các hình thức đấu thầu qua mạng, mua sắm các tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác THTK, CLP năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;

- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân

